

Số: 14 /BC-P.ĐBCL&KT

Cần Thơ, ngày 09 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng hợp tình hình thi kết thúc học phần và đánh giá chất lượng lớp học phần năm học 2020-2021

Căn cứ kế hoạch số 795/TB-ĐHKTCN ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 1, năm học 2020-2021;

Căn cứ kế hoạch số 187/KH-ĐHKTCN ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về việc tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 2, năm học 2020-2021;

Phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí (Phòng ĐBCL&KT) báo cáo tổng hợp tình hình thi kết thúc học phần (KTHP) và đánh giá chất lượng lớp học phần, năm học 2020-2021 như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THI

- Học kỳ 1: Tổ chức thi KTHP từ ngày 24/11/2020 đến hết ngày 04/01/2021.
- Học kỳ 2: Tổ chức thi KTHP từ ngày 04/5/2021 đến hết ngày 19/06/2021.
- Tổng số lớp học phần thi KTHP: 655 lớp (HK1: 333 lớp; HK2: 322 lớp).
- Số lớp học phần thi KTHP theo các hình thức:
 - + Học kỳ 1: trắc nghiệm 178 (đạt tỷ lệ 53,45%); tự luận 92 (đạt tỷ lệ 27,63%); trắc nghiệm kết hợp tự luận 63 (đạt tỷ lệ 18,92%).
 - + Học kỳ 2: trắc nghiệm 165 (đạt tỷ lệ 51,24%); tự luận 103 (đạt tỷ lệ 31,99%); trắc nghiệm kết hợp tự luận 54 (đạt tỷ lệ 16,77%).
- Tổng số phòng thi: 1.232 phòng (HK1: 630 phòng; HK2: 602 phòng).
- Tổng số lượt giảng viên coi thi: 2.464 lượt (HK1: 1.260 lượt; HK2: 1.204 lượt).
- Tổng số lượt sinh viên đủ điều kiện dự thi: 38.250 lượt (HK1: 19.703 lượt; HK2: 18.547 lượt)
- Số lượt sinh viên dự thi: 37.752 lượt (HK1: 19.506 lượt; HK2: 18.246 lượt)
- Số lượt sinh viên vắng thi: 498 lượt (HK1: 197 lượt ; HK2: 301 lượt bao gồm 90 lượt sinh viên vắng thi có đăng ký thi lại nhưng chưa tổ chức thi do ảnh hưởng dịch Covid-19).
- Số đề thi đã sử dụng: 1.287 đề
 - + Học kỳ 1: 606 đề thi (tự luận: 135 đề; trắc nghiệm: 349 đề; trắc nghiệm kết hợp tự luận: 122 đề)
 - + Học kỳ 2: 681 đề thi (tự luận: 168 đề; trắc nghiệm: 425 đề; trắc nghiệm kết hợp tự luận: 88 đề).
- Giải quyết thi lại: 98 sinh viên (HK1: 53 sinh viên ; HK2: 46 sinh viên).
- Sinh viên vi phạm quy chế thi và quy định phòng thi: 04 sinh viên.
 - + Học kỳ 1: đình chỉ 01 sinh viên
 - + Học kỳ 2: đình chỉ 01 sinh viên, khiển trách 02 sinh viên

II. CHẤT LƯỢNG LỚP HỌC PHẦN

1. Chất lượng lớp học phần HK1 năm học 2020-2021:

- Tổng số lớp học phần: 399 lớp
- Tổng số lượt sinh viên được đánh giá: 23.264 lượt
- Chất lượng lớp học phần HK1 năm học 2020-2021 so với chất lượng lớp học phần HK1 năm học 2019-2020:

TT	Xếp loại	HK1 (2020-2021)		HK1 (2019-2020)		Tăng giảm
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
1	Kém	1.537	6,61%	1.761	8,6 %	Giảm 1,99%
2	Trung bình – yếu	3.940	16,94%	4.111	20,0%	Giảm 3,06%
3	Trung bình	7.084	30,45%	6.163	29,9%	Tăng 0,55%
4	Khá	6.832	29,37%	5.521	26,8%	Tăng 2,57%
5	Giỏi	3.871	16,64%	3.022	14,7%	Tăng 1,94%
	Tổng	23.264		20.578		

- Kết quả thống kê, đối chiếu số liệu HK1 năm học 2019-2020 cho thấy:
 - + Tỷ lệ sinh viên kém và trung bình yếu đều giảm
 - + Tỷ lệ sinh viên trung bình, khá và giỏi có tăng so với cùng kỳ năm trước.
- Số lớp học phần có tỷ lệ sinh viên yếu kém từ 30% trở lên: 11 lớp (giảm 8 lớp so với HK1 năm học 2019-2020).

2. Chất lượng lớp học phần HK2 năm học 2020-2021:

- Tổng số lớp học phần: 404 lớp
- Tổng số lượt sinh viên được đánh giá: 22.131 lượt
- Chất lượng lớp học phần HK2 năm học 2020-2021 so với chất lượng lớp học phần HK2 năm học 2019-2020:

TT	Xếp loại	HK2 (2020-2021)		HK2 (2019-2020)		Tăng giảm
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
1	Kém	1.653	7,47%	2.220	11,33%	Giảm 3,87%
2	Trung bình – yếu	3.677	16,61%	3.111	15,58%	Tăng 0,73%
3	Trung bình	6.515	29,44%	5.456	27,86%	Tăng 1,58%
4	Khá	6.551	29,60%	5.930	30,28%	Giảm 0,68%
5	Giỏi	3.735	16,88%	2.869	14,65%	Tăng 1,94%
	Tổng	22.131		19.586		

- Kết quả thống kê, đối chiếu số liệu HK2 năm học 2019-2020 cho thấy:
 - + Tỷ lệ sinh viên yếu kém giảm, tỷ lệ trung bình - yếu tăng không đáng kể
 - + Tỷ lệ sinh viên trung bình có tăng, tỷ lệ khá giảm không đáng kể
 - + Tỷ lệ sinh viên giỏi tăng so với cùng kỳ năm học trước.

- Số lớp học phần có tỷ lệ sinh viên yếu kém từ 30% trở lên: 07 lớp (giảm 14 lớp so với HK2 năm học 2019-2020).

3. Chất lượng lớp học phần năm học 2020-2021:

- Tổng số lớp học phần: 803 lớp
- Tổng số lượt sinh viên được đánh giá: 45.395 lượt
- Chất lượng lớp học phần năm học 2020-2021 so với chất lượng lớp học phần năm học 2019-2020:

TT	Xếp loại	Năm học (2020-2021)		Năm học (2019-2020)		Tăng giảm
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
1	Kém	3.190	7,03%	3.981	9,91%	Giảm 2,88%
2	Trung bình – yếu	7.617	16,78%	7.222	17,98%	Giảm 1,20%
3	Trung bình	13.599	29,96%	11.619	28,93%	Tăng 1,03%
4	Khá	13.383	29,48%	11.451	28,51%	Tăng 0,97%
5	Giỏi	7.606	16,76%	5.891	14,67%	Tăng 2,09%
	Tổng	45.395		40.164		

- Kết quả thống kê, đối chiếu số liệu năm học 2019-2020 cho thấy:
 - + Tỷ lệ sinh viên yếu kém, trung bình – yếu đều giảm
 - + Tỷ lệ sinh viên trung bình, khá, giỏi đều tăng so với năm học trước.
- Số lớp học phần có tỷ lệ yếu kém từ 30% trở lên: 18 lớp (giảm 22 lớp so với năm trước).

III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm, nguyên nhân

- Đã tổ chức thi thành công với 37.752 lượt sinh viên tham dự (đạt tỷ lệ 98,70%). Đa số giảng viên coi thi và sinh viên dự thi thực hiện đúng theo Quy định Tổ chức thi kết thúc học phần - hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

- Các Khoa thực hiện đa dạng hóa hình thức thi (trắc nghiệm, tự luận, trắc nghiệm kết hợp tự luận) cùng nhiều hình thức đánh giá (báo cáo, chuyên đề, đồ án...).

- Các Bộ môn bước đầu đã xây dựng được 05 ngân hàng câu hỏi, đề thi: Anh văn căn bản 1, 2, 3; Giải tích 1; Vi sinh đại cương. Bộ môn Toán đang tổ chức xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi các học phần Giải tích 2, Xác suất và thống kê, Đại số tuyến tính (so với cùng kỳ năm học 2019 – 2020 chưa có ngân hàng câu hỏi, đề thi nào).

- Tỷ lệ sinh viên khá, giỏi đều tăng (trong đó tỷ lệ giỏi tăng hơn 2%) so với năm học trước.

Đạt được thành tích trên là do:

- Cả hệ thống chính trị của Trường, Ban Giám hiệu, tập thể cán bộ viên chức, giảng viên đều tập trung thực hiện khẩu hiệu “Tất cả vì sinh viên thân yêu” bằng những hành động cụ thể.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị ngày càng được hoàn thiện đáp ứng nhu cầu học tập cho sinh viên.

- Giáo trình, bài giảng thường xuyên được cập nhật đáp ứng chuẩn đầu ra theo yêu cầu, đội ngũ giảng viên tâm huyết với nghề.

2. Hạn chế, nguyên nhân

- Còn tồn tại một số giảng viên coi thi trễ giờ, lên điểm trễ hạn theo quy định.
- Còn một số sinh viên trễ giờ học, giờ thi, xem nhầm lịch thi, vắng thi, vi phạm quy định thi cử...
- Tỷ lệ sinh viên xếp loại Kém (7,03%), Trung bình – yếu (16,78%) còn cao.

Nguyên nhân hạn chế:

- Ý thức học tập của một bộ phận sinh viên còn yếu kém (đi học trễ, ý thức học tập kém, đăng ký học nhưng không tới lớp, không thi giữa kỳ, đủ điều kiện thi kết thúc học phần nhưng không dự thi...), làm tăng tỷ lệ sinh viên yếu kém so với thực tế.
- Sự phối hợp, liên hệ giữa giảng viên, sinh viên, các Phòng, Khoa, cố vấn học tập đôi lúc còn chưa chặt chẽ.
- Một số giảng viên vì nhiều lý do chưa thực hiện giảng dạy theo kế hoạch. Qua kiểm tra thực giảng, Phòng ghi nhận trong năm học 2020 – 2021 có 545 lượt giảng viên tạm nghỉ và dạy bù.
- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhằm duy trì việc học tập của sinh viên, các Khoa áp dụng hình thức giảng dạy trực tuyến từ 10% đến 30% số giờ giảng dạy.

III. GIẢI PHÁP, ĐỀ XUẤT

Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường và đánh giá khách quan kết quả học tập của sinh viên, Phòng ĐBCL&KT đề xuất một số giải pháp như sau:

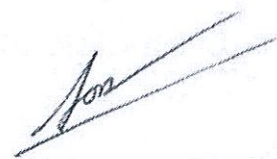
- Các đơn vị tiếp tục thực hiện phổ biến, giáo dục sinh viên về ý thức, trách nhiệm trong học tập, thi kết thúc học phần. Để thực hiện tốt việc này, cần có sự phối hợp, liên hệ chặt chẽ giữa giảng viên, sinh viên, các Phòng, Khoa, Đoàn Thanh niên, cố vấn học tập.
- Các Khoa tiếp tục áp dụng đa dạng hóa phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần đạt chuẩn đầu ra; đẩy mạnh công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi đề thi; thường xuyên cập nhật, hoàn thiện giáo trình, bài giảng.
- Các đơn vị tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, khai thác tối đa phần mềm quản lý giáo dục (Education) của Trường.
- Giảng viên hạn chế tạm nghỉ giảng dạy - dạy bù nhằm tránh ảnh hưởng việc học tập của sinh viên.

Kính trình Ban Giám hiệu xem xét cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu VT,P.ĐBCL&KT.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trịnh Đình Sơn

Ý kiến chỉ đạo của Ban Giám hiệu:

- Thông nhất với đề xuất, kiến nghị của Phòng ĐBCL&KT.
- Các Khoa nhắc nhở giảng viên lên lớp đúng kế hoạch theo phân công, hạn chế nghỉ dạy – dạy bù vì lý do cá nhân làm ảnh hưởng lịch học, lịch thi của sinh viên. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cố gắng hoàn thành tiết giảng đúng giờ, tránh ảnh hưởng thời gian chuyển lớp học phần, dự kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần của sinh viên ở tiết tiếp theo.
- Ngoài lịch sinh hoạt thường kỳ, các cố vấn học tập tăng cường ứng dụng CNTT trên không gian mạng, thường xuyên liên hệ, trao đổi, kịp thời phổ biến cho sinh viên các quy định của Nhà trường; hướng dẫn, nhắc nhở sinh viên thực hiện tốt nhiệm vụ học tập và rèn luyện, thường xuyên trao đổi đạo đức, tư cách, tác phong trong học tập, kiểm tra, thi cử và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà trường và xã hội.
- Các giảng viên phụ trách học phần phối hợp với cố vấn học tập thường xuyên theo dõi tình hình học tập, kiểm tra, thi cử của sinh viên; lưu ý quan tâm các trường hợp sinh viên lơ là trong học tập, kiểm tra, thi cử, tăng cường các biện pháp khắc phục tình trạng sinh viên đến lớp muộn, bỏ thi giữa kỳ, vào thi trễ, vắng thi không lý do..., qua đó giảm tỷ lệ sinh viên yếu kém trong các học phần do mình phụ trách.
- Tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, các Khoa tiếp tục cải tiến, đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá; tăng cường ứng dụng CNTT, đặc biệt ứng dụng hệ thống eLearning trong giảng dạy; nâng cao chất lượng các tiết giảng dạy lý thuyết trực tuyến; nghiên cứu đề xuất các mô hình hướng dẫn thực hành, kiểm tra kết thúc học phần trực tuyến; thường xuyên rà soát, cải tiến, cập nhật CTĐT phù hợp với tình hình thực tế theo quy định; phân công xây dựng ngân hàng đề thi, tăng cường biên soạn bài giảng giáo trình, đảm bảo chuẩn đầu ra các học phần trong CTĐT.

HIỆU TRƯỞNG *Qua*



PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã